

Bản án số: **113/2020/HS-ST**

Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thanh Hoàn và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2020/HSST ngày 10/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/HSST-QĐ ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hùng M** (tên gọi khác: không); Sinh ngày: 23/3/1976; tại M, Quảng Ninh

Nơi ĐKKHKT: Số x, phố Ph, khu Th, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm Hùng N (đã chết); con bà Phạm Thị Th (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997 con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/6/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Ngô Minh Ng, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số x, phố Ph, khu Th, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020 Phạm Hùng M đi bộ đến khu vực trung tâm y tế thành phố M để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây M gặp Q (không rõ lý lịch) và nhờ Q mua hộ 200.000đ tiền ma túy để sử dụng, Q đồng ý và gọi điện đặt mua ma túy. Sau đó Q đưa M đến khu vực sau đài truyền hình thuộc khu Th, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh gặp 1 người đàn ông không rõ lai lịch để mua 01 gói ma túy

với giá 200.000đ, M cất giấu gói ma túy trên vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đem về nhà để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M về đến cửa nhà ở số x phố Ph, khu Th, phường H thì thấy có lực lượng Công an nên M đi vào nhà ném bao thuốc lá chứa ma túy lên nóc tủ kê cạnh cửa chính thì bị tổ công tác của Công an phường H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 729/GĐMT ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,142g (không phẩy một bốn hai gam).

Người chứng kiến anh Ngô Minh Ng có lời khai được tổ công tác Công an phường H mời chứng kiến việc kiểm tra hành chính nhà số x phố Ph và nhìn thấy M ném 01 bao thuốc lá lên nóc tủ; M thừa nhận đó là ma túy mua của 01 người đàn ông không quen biết mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-MC, ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố Phạm Hùng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hùng M, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị với Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hùng M từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hùng M.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố; không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; trong nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa phù hợp với nhau ; phù hợp với lời khai người chứng kiến; kết luận giám định cùng các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Hùng M có hành vi mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội , lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định của bị cáo Phạm Hùng M là 0,142g đã thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hùng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình , đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt chính:

Xét hành vi phạm tội: Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, biết rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do chơi bời bị cáo đã đi vào con đường sử dụng và nghiện ma túy, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật mua ma túy và tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên nhân thân của bị cáo vào năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 30 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên Tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Quảng Ninh - phòng KTHS 729/GĐMT. Đây là chất ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định hoàn lại mẫu vật; là vật nhà nước cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long để đựng túi ma túy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Q hộ M liên lạc mua ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm Hùng M** - tên gọi khác: không.

Phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phạm Hùng M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 11/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “*Công an tỉnh Quảng Ninh - phòng KTHS số 729/KLGD, Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 729/KLGD ngày 17/6/2020*” và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài có in chữ “Thăng Long”.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 128/2020/THA ngày 17/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hùng M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Báo cho bị cáo Phạm Hùng M biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án , ngày 30/9/2020.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 30/09/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố M;
- Công an tp M;
- Thi hành án (HS; DS);
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Phương